

Số: 129 /2024/QĐST-HNGĐ

Son Trà, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Mai Quốc Th, sinh năm 1986; nơi thường trú: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Số 157 Lý Đạo Th, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

- Bà Cao Thị Hồng L, sinh năm 1984; nơi thường trú: 78/15 đường B, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Số 157 Lý Đạo Th, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Mai Quốc Th và bà Cao Thị Hồng L kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 23 tháng 6 năm

2011). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại 78/15 đường B, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2016 chuyển về sống tại thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và hay cãi vã. Dù hai bên đã rất cố gắng níu kéo nhưng không thành. Ông Th và bà L sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông Th và bà L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Quốc Th và bà Cao Thị Hồng L là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông Th và bà L xác định có 02 con chung tên Mai Như Y, sinh ngày 01/10/2011 và Mai Như Ng, sinh ngày 08/5/2015. Thuận tình ly hôn ông Th và bà L thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Ông Mai Quốc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Như Y, sinh ngày 01/10/2011 và Mai Như Ng, sinh ngày 08/5/2015 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Cao Thị Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Th và bà L tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Th và bà L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Th và bà L xác định không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Mai Quốc Th và bà Cao Thị Hồng L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Quốc Th và bà Cao Thị Hồng L. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 76, do Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp cho ông Th và bà L ngày 23 tháng 6 năm 2011 không còn giá trị pháp lý*).

- *Về con chung:* Ông Mai Quốc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Như Y, sinh ngày 01/10/2011 và Mai Như Ng, sinh ngày 08/5/2015 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Cao Thị Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Mai Quốc Th và bà Cao Thị Hồng L mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Mai Quốc Th và bà Cao Thị Hồng L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002624 ngày 06/6/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhân:

- VKSND quận S;  
- Chi cục THADS quận S;  
- UBND phường 8, thành phố V,  
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

#### **THẨM PHÁN**

- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**Nguyễn Quốc Vũ**